# Dạng dàn ý

1. **Khởi tạo dự án**
   1. Xác định mục tiêu dự án
      1. Xác định mục tiêu chính
         1. Tiến hành cuộc họp với khách hàng để xác định mục tiêu cụ thể của trang web
         2. Soạn tài liệu mô tả mục tiêu dự án, bao gồm phạm vi, tính năng chính và kết quả dự kiến.
      2. Xác định các kết quả dự kiến
         1. Xác định các sản phẩm hoặc dịch vụ cụ thể mà dự án sẽ cung cấp
         2. Mô tả các tiêu chí đánh giá và kết quả cần đạt được
   2. Xác định yêu cầu
      1. Phân tích yêu cầu người dùng
         1. Thông tin cá nhân
         2. Tần suất, sở thích, phương tiện tìm kiếm thông tin du lịch
      2. Khảo sát xu hướng hiện tại của ngành du lịch
         1. Phân tích SWOT nhằm rút ra lợi ích và rủi ro trong dự án khi phát triển
         2. Xác định giá trị cụ thể mà dự án có thể mang đến cho khách hàng
2. **Phân tích hệ thống**
   1. Ggg
   2. Ssss
3. **Triển khai**
   1. Thiết kế và giao diện
      1. Thiết kế các layout sơ bộ
         1. Thiết kế layout trang chủ
         2. Thiết kế layout Đăng kí/ Đăng nhập
         3. Thiết kế layout Thông tin(tin tức về gói tour, dịch vụ,...)
         4. Thiết kế layout giới thiệu
         5. Thiết kế layout liên hệ & hỗ trợ
      2. Thiết kế lược đồ CSDL
         1. Xác định các thực thể chính liên quan đến các địa điểm du lịch trong nước (danh lam thắng cảnh, cơ sở hạ tầng,...)
         2. Xác định các quan hệ giữa các thực thể
         3. Xác định các thuộc tính cho mỗi thực thể
      3. Vẽ sơ đồ quan hệ
      4. Thiết kế bảng CSDL
   2. Cài đặt hệ thống
      1. Cài đặt VS Code
      2. Cài đặt ReactJS
   3. Xây dựng tính năng trang web
      1. Xây dựng chức năng cho trang chủ
      2. Chức năng cho quản trị viên
         1. Quản lý thông tin người dùng
         2. Quản lý danh mục, phân loại nội dung
4. **Bảo trì và kiểm thử**
   1. Kiểm tra cuối cùng và kiểm định dự án
      1. Kiểm định dự án
      2. Kiểm tra lần cuối
   2. Nghiệm thu và chấp thuận dự án
      1. Tiến hành nghiệm thu
      2. Chấp nhận dự án
5. **Đóng dự án**
   1. Xây dựng hệ thống website
      1. Sử dụng hệ quản trị

# Dạng cấu trúc phân cấp

Cấu trúc phân cấp tương tự như chế độ xem phác thảo nhưng không có thụt lề. Mặc dù định dạng này khó đọc hơn, nhưng nó có thể hữu ích khi bạn có nhiều cấp độ và thụt lề từng cấp độ sẽ làm cho bảng lớn để vừa với tài liệu.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Mức | Mã WBS | Tên phần tử |
| 1 | 1 | Khởi tạo dự án |
| 2 | 1.1 | Xác định mục tiêu dự án |
| 3 | 1.1.1 | Xác định mục tiêu chính |
| 4 | 1.1.1.1 | Tiến hành cuộc họp với khách hàng để xác định mục tiêu cụ thể của trang web |
| 4 | 1.1.1.2 | Soạn tài liệu mô tả mục tiêu dự án, bao gồm phạm vi, tính năng chính và kết quả dự kiến. |
| 3 | 1.1.2 | Xác định các kết quả dự kiến |
| 4 | 1.1.2.1 | Xác định các sản phẩm hoặc dịch vụ cụ thể mà dự án sẽ cung cấp |
| 4 | 1.1.2.2 | Mô tả các tiêu chí đánh giá và kết quả cần đạt được |
| 2 | 1.2 | Xác định yêu cầu |
| 3 | 1.2.1 | Phân tích yêu cầu người dùng |
| 4 | 1.2.1.1 | Thông tin cá nhân |
| 4 | 1.2.1.2 | Tần suất, sở thích, phương tiện tìm kiếm thông tin du lịch |
| 3 | 1.2.2 | Khảo sát xu hướng hiện tại của ngành du lịch |
| 4 | 1.2.2.1 | Phân tích SWOT nhằm rút ra lợi ích và rủi ro trong dự án khi phát triển |
| 4 | 1.2.2.2 | Xác định giá trị cụ thể mà dự án có thể mang đến cho khách hàng |
| 1 | 3 | Triển khai |
| 2 | 3.1 | Thiết kế |
| 2 | 3.2 | Điều khiển |
| 3 | 1.2.4 | Xây dựng kế hoạch dự án |
| 3 | 1.2.5 | Gửi kế hoạch dự án |
| 3 | 1.2.6 | Cột mốc: Phê duyệt kế hoạch dự án |
| 3 | 1.3.1 | Thiết kế mô hình dữ liệu |
| 3 | 1.3.2 | Xác minh và xác thực yêu cầu của người dùng |
| 3 | 1.3.3 | Hệ thống thiết kế |
| 3 | 1.3.4 | Quyền hạn của Luật sư Phần cứng / Phần mềm |
| 3 | 1.3.5 | Cài đặt hệ thống phát triển |
| 3 | 1.3.6 | Giai đoạn thử nghiệm |
| 3 | 1.3.7 | Cài đặt hệ thống trực tiếp |
| 3 | 1.3.8 | Đào tạo người dùng |
| 3 | 1.3.9 | Phát trực tiếp |
| 3 | 1.4.1 | Quản lý dự án |
| 3 | 1.4.2 | Cuộc họp trạng thái dự án |
| 3 | 1.4.3 | Quản lý rủi ro |
| 3 | 1.4.4 | Cập nhật kế hoạch quản lý dự án |
| 2 | 1.5 | Đóng cửa |
| 3 | 1.5.1 | Mua sắm kiểm toán |
| 3 | 1.5.2 | Tài liệu bài học kinh nghiệm |
| 3 | 1.5.3 | Cập nhật tệp/bản ghi |
| 3 | 1.5.4 | Đạt được sự chấp nhận chính thức |
| 3 | 1.5.5 | Lưu trữ tập tin / tài liệu |

# Dạng cây

Tree Structure View là định dạng phổ biến nhất cho WBS. Nó trình bày một cái nhìn dễ hiểu về WBS; Tuy nhiên, cũng rất khó để tạo mà không có ứng dụng được thiết kế đặc biệt để tạo cấu trúc sơ đồ tổ chức này. Cấu trúc Cây dưới đây được tạo chỉ bằng Microsoft Word và tùy chọn đồ họa SmartArt trong menu chèn.

Go Live 1.3.9

User Training 1.3.8

Install Live System 1.3.7

Testing Phase 1.3.6

Milestone: Project Plan Approved

1.2.6

Archive Files/ Documents

1.5.5

Install Development System

1.3.5

Submit Project Plan 1.2.5

Project Charter Signed/Approved

1.1.5

Gain Formal Acceptance 1.5.4

Update Project Management Plan

1.4.4

Procure Hardware/Software

1.3.4

Develop Project Plan 1.2.4

Project Sponsor Reviews Project Charter

1.1.4

Update Files/ Records 1.5.3

Risk Management 1.4.3

Design System 1.3.3

Project Team Kickoff Meeting

1.2.3

Deliverable: Submit Project Charter

1.1.3

Document Lessons Learned

1.5.2

Project Status Meetings 1.4.2

Verify & Validate User Requirements

1.3.2

Determine Project Team 1.2.2

Develop Project Charter 1.1.2

Audit Procurement 1.5.1

Project Management 1.4.1

Project Kickoff Meeting 1.3.1

Create Preliminary Scope Statement

1.2.1

Evaluation & Recommendations

1.1.1

Closeout 1.5

Control 1.4

Execution 1.3

Planning 1.2

Initiation 1.1

Widget Mgmt. System 1

Từ điển WBS Từ điển WBS chứa tất cả các chi tiết của WBS cần thiết để hoàn thành thành công dự án. Quan trọng nhất, nó chứa một định nghĩa của mỗi Gói công việc có thể được coi là một tuyên bố phạm vi nhỏ. Các tài nguyên trong dự án sẽ xem xét từ điển WBS để xác định phạm vi của Gói công việc mà họ đã được chỉ định, vì vậy điều quan trọng là phải rõ ràng khi viết định nghĩa. Hầu hết các từ điển WBS chứa nhiều thông tin hơn chúng tôi hiển thị trong mẫu của chúng tôi. Những điều này thường bao gồm Mức độ nỗ lực, Số kiểm soát chi phí, Phân công tài nguyên,

Phân công trách nhiệm - chỉ để đặt tên cho một vài.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mức** | **WBS**  **Mã** | **Tên phần tử** | **Định nghĩa** |
| 1 | 1 | Xây dựng website quảng bá du lịch | Tất cả đều hoạt động để thực hiện một hệ thống quản lý widget mới . |
| 2 | 1.1 | Xác định yêu cầu | Công việc để bắt đầu dự án. |
| 3 | 1.1.1 | Đánh giá &; Khuyến nghị | Nhóm làm việc để đánh giá các bộ giải pháp và đưa ra khuyến nghị. |
| 3 | 1.1.2 | Xây dựng điều lệ dự án | Quản lý dự án để xây dựng Điều lệ dự án. |
| 3 | 1.1.3 | Sản phẩm bàn giao: Gửi dự án  Hiến chương | Điều lệ dự án được giao cho Nhà tài trợ dự án. |
| 3 | 1.1.4 | Đánh giá nhà tài trợ dự án Dự án  Hiến chương | Nhà tài trợ dự án xem xét Điều lệ dự án. |
| 3 | 1.1.5 | Điều lệ dự án đã ký/phê duyệt | Nhà tài trợ dự án ký Điều lệ dự án ủy quyền cho Giám đốc dự án chuyển sang  Quy trình lập kế hoạch. |
| 2 | 1.2 | Kế hoạch | Công việc cho quá trình lập kế hoạch cho dự án. |
| 3 | 1.2.1 | Tạo phạm vi sơ bộ  Tuyên bố | Quản lý dự án tạo Phạm vi sơ bộ  Tuyên bố. |
| 3 | 1.2.2 | Xác định nhóm dự án | Người quản lý dự án xác định nhóm dự án và  yêu cầu các nguồn lực. |
| 3 | 1.2.3 | Cuộc họp khởi động nhóm dự án | Quá trình lập kế hoạch chính thức được bắt đầu với một cuộc họp khởi động dự án bao gồm Quản lý dự án , Nhóm dự án và Nhà tài trợ dự án  (tùy chọn). |
| 3 | 1.2.4 | Xây dựng kế hoạch dự án | Dưới sự chỉ đạo của Giám đốc dự án, nhóm  Xây dựng kế hoạch dự án. |
| 3 | 1.2.5 | Gửi kế hoạch dự án | Quản lý dự án gửi kế hoạch dự án cho  Phê duyệt. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 3 | 1.2.6 | Cột mốc: Phê duyệt kế hoạch dự án | Phương án dự án được phê duyệt và Ban Quản lý dự án được phép tiến hành thực hiện dự án theo  vào kế hoạch dự án. |
| 2 | 1.3 | Thực hiện | Công việc liên quan để thực hiện dự án. |
| 3 | 1.3.1 | Cuộc họp khởi động dự án | Quản lý dự án tiến hành một cuộc họp khởi động chính thức với nhóm dự án, các bên liên quan của dự án và dự án  tài trợ. |
| 3 | 1.3.2 | Xác minh và xác thực yêu cầu của người dùng | Các yêu cầu người dùng ban đầu được xem xét bởi người quản lý dự án và nhóm, sau đó được xác thực với người dùng / các bên liên quan. Đây là nơi  Có thể cần làm rõ thêm. |
| 3 | 1.3.3 | Hệ thống thiết kế | Các nguồn lực kỹ thuật thiết kế mới  hệ thống quản lý widget. |
| 3 | 1.3.4 | Quyền hạn của Luật sư Phần cứng / Phần mềm | Việc mua sắm tất cả phần cứng,  nhu cầu phần mềm và cơ sở vật chất cho dự án. |
| 3 | 1.3.5 | Cài đặt hệ thống phát triển | Nhóm cài đặt hệ thống phát triển cho  thử nghiệm và tùy chỉnh giao diện người dùng. |
| 3 | 1.3.6 | Giai đoạn thử nghiệm | Hệ thống được kiểm tra với một bộ chọn lọc  Người dùng. |
| 3 | 1.3.7 | Cài đặt hệ thống trực tiếp | Hệ thống thực tế được cài đặt và  Cấu hình. |
| 3 | 1.3.8 | Đào tạo người dùng | Tất cả người dùng được cung cấp một lớp đào tạo kéo dài bốn giờ. Ngoài ra, các nhà quản lý được cung cấp thêm hai  Giờ học để bao gồm báo cáo nâng cao. |
| 3 | 1.3.9 | Phát trực tiếp | Hệ thống đi vào hoạt động với tất cả người dùng. |
| 2 | 1.4 | Điều khiển | Các công việc liên quan đến kiểm soát  quá trình thực hiện dự án. |
| 3 | 1.4.1 | Quản lý dự án | Quản lý dự án tổng thể cho  dự án. |
| 3 | 1.4.2 | Cuộc họp trạng thái dự án | Các cuộc họp trạng thái nhóm hàng tuần. |
| 3 | 1.4.3 | Quản lý rủi ro | Nỗ lực quản lý rủi ro như được định nghĩa trong  Kế hoạch quản lý rủi ro. |
| 3 | 1.4.4 | Cập nhật kế hoạch quản lý dự án | Trình quản lý dự án cập nhật Kế hoạch quản lý dự án dưới dạng dự án  Tiến. |
| 2 | 1.5 | Đóng cửa | Công việc chốt dự án. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 3 | 1.5.1 | Mua sắm kiểm toán | Kiểm toán tất cả phần cứng và phần mềm được mua cho dự án, đảm bảo rằng tất cả các sản phẩm được mua sắm đều được hạch toán và  trong hệ thống quản lý tài sản. |
| 3 | 1.5.2 | Tài liệu bài học kinh nghiệm | Quản lý dự án cùng với nhóm dự án thực hiện một cuộc họp bài học kinh nghiệm và ghi lại các bài học  đã học cho dự án. |
| 3 | 1.5.3 | Cập nhật tệp/bản ghi | Tất cả các tệp và bản ghi được cập nhật lên  phản ánh hệ thống quản lý widget. |
| 3 | 1.5.4 | Đạt được sự chấp nhận chính thức | Nhà tài trợ dự án chính thức chấp nhận dự án bằng cách ký nghiệm thu  tài liệu có trong kế hoạch dự án. |
| 3 | 1.5.5 | Lưu trữ tập tin / tài liệu | Tất cả các tệp và tài liệu liên quan đến dự án  đều được lưu trữ chính thức. |